TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **44**/2018/QĐST - HNGĐ	*Lục Ngạn, ngày 8 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **T Thị Hải Y** - sinh năm 1987.

- Trú quán: Thôn Đ - xã P - huyện LN- tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến T** - Sinh năm 1985.

- Trú quán: Thôn Đ - xã P - huyện LN- tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/02/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thân Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Thân Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Thân Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến T cùng thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn. Chị Thân Thị Hải Y có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm

sóc con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh A - Sinh ngày 26/10/2013. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y với mức cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2018 cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh T được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T Thị Hải Y và anh Nguyễn Tiến T không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Thân Thị Hải Y phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Y đã nộp 300.000 đồng tiền dự phí án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: **AA/2016/0003267** ngày 28/02/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- CCTHADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Trường Sơn, huyện Lục Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hùng